

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hà Thanh Hùng

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 144/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kiều V, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Cái R, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Minh Đ – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh Đ kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong thời kỳ hôn nhân sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến không hòa thuận, thường hay cãi nhau. Gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng anh chị không thể chung sống hạnh phúc. Hai đương

sự đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Có 02 người, Lê T sinh ngày 07/01/2007, hiện đang sống chung với anh Đ và Lê Như T1 sinh ngày 04/04/2014 đang sống chung với chị V. Chị yêu cầu nuôi Như T1, giao Lê T cho anh Đ tiếp tục nuôi vì Lê T đang sống chung với anh Đ đã ổn định từ ngày vợ chồng ly thân đến nay và hiện tại chị V cũng không biết anh Đ và cháu Lê T đang sống ở đâu. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Minh Đ: Cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có văn bản gửi Tòa án và vắng mặt không lý do.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 144/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Kiều V được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

Về con chung: Giao con là Lê T sinh ngày 07/01/2007 cho anh Lê Minh Đ tiếp tục nuôi. Giao con là Lê Như T1 sinh ngày 04/04/2014 cho chị Phạm Thị Kiều V tiếp tục nuôi. Anh Đ và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/10/2019 anh Lê Minh Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Thực tế cháu Lê Như T1 không sống chung với mẹ mà sống với anh Đ, nên anh Đ yêu cầu được nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa:

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu được nuôi hai con. Bản án sơ thẩm giao chị V nuôi cháu Như T1 anh Đ không đồng ý, vì hai đứa con ở với anh đang đi học ổn định và các con cũng không đồng ý ở với mẹ; chị V không quan tâm, không thương yêu, không thăm nom con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Như T1 cho anh Đ nuôi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 144/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định: Về hôn nhân, chị Phạm Thị Kiều V được ly hôn với anh Lê Minh Đ; Về con chung: Giao cháu Lê T sinh ngày 07/01/2007 cho anh Đ tiếp tục nuôi, giao cháu Lê Như T1 sinh ngày 04/04/2014 cho chị V tiếp tục nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh Đ kháng cáo không đồng ý giao cháu Như T1 cho chị V nuôi, vì anh đã nuôi hai đứa con ổn định, nên tiếp tục nuôi hai con, án sơ thẩm nêu hiện tại cháu Lê Như T1 chị V đang nuôi là không đúng.

[2] Xét kháng cáo của anh Đ không đồng ý giao cháu Như T1 cho chị V nuôi: Nhận thấy, hai đương sự có hai con chung, trên thực tế anh Đ đang nuôi hai con, cháu Lê T đang học lớp 7, cháu Như T1 học lớp lá, để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, anh Đ đã đưa hai cháu Lê T trên 07 tuổi, cháu Như T1 chưa được 07 tuổi đến Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Qua làm việc thì cả hai cháu có nguyện vọng ở với cha là phù hợp với ý kiến của chị V được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có nội dung: từ thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Như T1 ở với cha, nên chị V đồng ý giao cháu Như T1 cho anh Đ trực tiếp nuôi. Do đó, chấp nhận kháng cáo của anh Đ về việc trực tiếp nuôi con chung.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của anh Đ về việc trực tiếp nuôi cháu Như T1; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 144/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: anh Đ không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh Đ; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 144/2019/HNGĐ-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Kiều V được ly hôn với anh Lê Minh Đ.

Về con chung: Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê T sinh ngày 07/01/2007 và cháu Lê Như T1 sinh ngày 04/04/2014. Việc cấp dưỡng không đặt ra. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị V phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004514 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: anh Đ không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0004849 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được nhận lại toàn bộ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền

